

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 35
8. Phụ lục	36 - 39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Container phía Nam (Viconship Saigon) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 12 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 110.440.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Cấp Trọng Tuấn (đại diện vốn đầu tư của Nhà nước)	3.314.000	33.140.000.000	30
Các cổ đông khác	7.730.000	77.300.000.000	70
Cộng	11.044.000	110.440.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (08) 38 290 197 - 38 290 543
 Fax : (08) 39 140 571
 E-mail : veshcm@viconship.com.vn
 Mã số thuế : 0301872364

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Container phía Nam tại Bình Dương	Ấp Ngãi Thắng, xã Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Xí nghiệp tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; Dịch vụ đại lý tàu biển: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Dịch vụ khai thuê hải quan; Kinh doanh vận tải biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Thuê và cho thuê tàu biển.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải – xếp dỡ.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa.
- Cho thuê xe có động cơ: Thuê, cho thuê cờ sớ hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.
- Cung ứng và quản lý lao động: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Đào tạo dạy nghề.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Hoàng Đình Quảng	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Huỳnh Kim Tiến	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Sĩ Sênh	Trưởng ban	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Đỗ Tuấn Nam	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Bà Võ Thị Hải Đường	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2005	-
Ông Hoàng Đình Quảng	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 01 năm 2003	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 01 năm 2008	-

19818-0
CÔNG TY
KIỂM NỘU
LÊN VÀ TỰ
& C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container Phía Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Cáp Trọng Tuấn
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2013





Số: 0395/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

**Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Container Phía Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container Phía Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Các vấn đề lưu ý

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến các vấn đề sau:


- Trong các năm trước Công ty thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Năm 2012, Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp). Các hướng dẫn của Thông tư số 179/2012/TT-BTC về cơ bản giống như hướng dẫn về xử lý chênh lệch tỷ giá của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại. Nếu chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 thì lỗ trong năm 2012 sẽ giảm xuống còn 45.050.652.411 VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 được phản ánh tại chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp sẽ là 184.427.041.451 VND.




- Như đã nêu tại thuyết minh số VII.6 tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty tiếp tục bị lỗ, lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 vượt vốn chủ sở hữu 17.227.416.297 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn là 111.202.719.864 VND. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C




Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV


Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.272.905.044	24.308.976.099
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.918.701.008	13.240.377.226
1. Tiền	111		9.552.288.563	3.885.314.355
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.366.412.445	9.355.062.871
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.393.450.711	2.811.614.806
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	1.928.299.465	2.375.972.102
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.509.000.043	54.026.758
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.956.151.203	381.615.946
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.183.952.915	5.839.307.890
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.183.952.915	5.839.307.890
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.776.800.410	2.417.676.177
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	193.736.074	192.584.017
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		417.714.554	32.998.311
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	132.855.786	132.855.785
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.032.493.996	2.059.238.064

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		409.638.899.803	448.518.509.525
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		370.924.886.382	409.160.416.091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	361.979.436.372	399.991.627.164
<i>Nguyên giá</i>	222		552.808.428.945	557.981.627.332
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(190.828.992.573)	(157.990.000.168)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.195.450.010	8.418.788.927
<i>Nguyên giá</i>	228		9.665.060.685	9.665.060.685
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.469.610.675)	(1.246.271.758)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		750.000.000	750.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	27.133.310.194	27.713.701.858
<i>Nguyên giá</i>	241		29.019.583.102	29.019.583.102
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1.886.272.908)	(1.305.881.244)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		750.070.000	750.070.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	750.070.000	750.070.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.830.633.227	10.894.321.576
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	10.809.823.227	9.873.493.576
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	20.810.000	1.020.828.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		438.911.804.847	472.827.485.624

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		456.139.221.144	444.748.671.110
I. Nợ ngắn hạn	310		140.475.624.908	99.474.455.338
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	108.220.511.290	81.990.442.572
2. Phải trả người bán	312	V.17	2.504.324.689	5.321.013.684
3. Người mua trả tiền trước	313		1.626.337.608	81.679.085
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	125.786.429	69.965.312
5. Phải trả người lao động	315		1.715.372.592	827.701.920
6. Chi phí phải trả	316	V.19	4.075.416.854	4.737.785.789
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	22.006.716.269	6.227.207.799
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	201.159.177	218.659.177
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		315.663.596.236	345.274.215.772
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	1.355.162.226	1.246.038.704
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	314.308.434.010	344.028.177.068
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(17.227.416.297)	28.078.814.514
I. Vốn chủ sở hữu	410		(17.227.416.297)	28.078.814.514
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	110.440.000.000	110.440.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	(43.768.747.534)	(57.241.081.814)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	5.309.843.950	5.309.843.950
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.400.166.204	3.400.166.204
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	(140.658.293.917)	(81.879.728.826)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		438.911.804.847	472.827.485.624



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		10.519.110.493	10.519.110.493
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		820.288,32	525.484,40
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2013

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng
Kế toán trưởng



Giáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP


Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	82.216.764.762	111.580.425.554
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	82.216.764.762	111.580.425.554
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	97.780.786.757	104.186.950.551
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(15.564.021.995)	7.393.475.003
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	875.161.046	1.053.902.893
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	36.472.143.514	39.755.536.746
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.738.418.936	24.655.810.615
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	410.484.000	1.157.147.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.356.754.981	5.936.200.089
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(56.928.243.444)	(38.401.505.939)
11. Thu nhập khác	31		510.000.000	831.370.897
12. Chi phí khác	32		2.360.321.647	47.109.497
13. Lợi nhuận khác	40		(1.850.321.647)	784.261.400
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(58.778.565.091)	(37.617.244.539)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(58.778.565.091)</u>	<u>(37.617.244.539)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>(5.322)</u>	<u>(3.406)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2013


 Phạm Thị Thu Hằng
 Người lập biểu


 Nguyễn Thượng Bằng
 Kế toán trưởng


 Cáp Trọng Tuấn
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(58.778.565.091)	(37.617.244.539)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10, 11	37.870.174.270	38.576.012.057
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	13.437.727.594	14.043.353.348
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		788.902.786	(72.450.597)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.738.418.936	24.655.810.615
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.056.658.495	39.585.480.884
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.951.577.793)	939.656.406
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.655.354.975	(3.220.095.278)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(75.588.067)	520.833.238
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(937.481.708)	(2.399.007.886)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.748.088.474)	(24.933.876.819)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.000.018.000	934.558.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(17.500.000)	(355.076.159)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.981.795.428	11.072.472.886
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(409.824.544)	(77.771.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		510.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		56.668.861	72.450.597
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		156.844.317	(5.320.803)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.124.200.000)	(2.268.502.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(500.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(3.124.200.000)</i>	<i>(2.768.502.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.014.439.745	8.298.650.083
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.240.377.226	4.611.076.567
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(336.115.963)	330.650.576
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.918.701.008	13.240.377.226

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2013


Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu


Nguyễn Thượng Bông
Kế toán trưởng


Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



118
CÔNG TY
M HỮU
VÀ T U
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa;
Cho thuê tàu biển.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 121 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 134 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc không có bộ máy kế toán (ngoại trừ Chi nhánh Hải Phòng có bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc). Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7
Phương tiện vận tải bộ	6 - 8
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m² đất sử dụng của bãi Phú Thuận, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, đầu tư vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng cho các khoản đầu tư vào các đơn vị khác được trích lập khi các đơn vị này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị này.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong 2 năm (sửa chữa trung hạn) hoặc 3 năm (sửa chữa đặc biệt).

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%	

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 20.828 VND/USD
270 VND/JPY
31/12/2012: 20.810 VND/USD
239,36 VND/JPY

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: các khoản vay và phải trả khác. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	92.299.831	286.398.425
<i>Văn phòng Công ty</i>	72.024.335	173.901.858
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	20.275.496	112.496.567
Tiền gửi ngân hàng	9.459.988.732	3.598.915.930
<i>Văn phòng Công ty</i>	9.346.616.805	3.374.412.508
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	113.371.927	224.503.422
Các khoản tương đương tiền	8.366.412.445	9.355.062.871
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	<u>17.918.701.008</u>	<u>13.240.377.226</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động cho thuê tàu	-	535.830.645
Phải thu hoạt động bốc xếp	514.277.500	140.038.250
Phải thu hoạt động khác	1.414.021.965	1.700.103.207
Cộng	<u>1.928.299.465</u>	<u>2.375.972.102</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho nhà thầu xây dựng, sửa chữa	1.400.000.042	-
Trả trước cho người bán khác	109.000.001	54.026.758
Cộng	<u>1.509.000.043</u>	<u>54.026.758</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khác về hoạt động cho thuê tàu	657.655.842	-
Phải thu về hoạt động khác	1.298.495.361	381.615.946
Cộng	<u>1.956.151.203</u>	<u>381.615.946</u>

5. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí bảo hiểm tàu còn phải phân bổ.

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng tại Văn phòng Công ty	1.877.493.996	1.874.238.064
Tạm ứng tại Chi nhánh Hải Phòng	155.000.000	185.000.000
Cộng	<u>2.032.493.996</u>	<u>2.059.238.064</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	26.615.909.467	1.914.451.362	528.633.275.941	817.990.562	557.981.627.332
Mua sắm mới trong năm	99.686.364	264.320.000	-	45.818.180	409.824.544
Thanh lý, nhượng bán trong năm	(4.863.931.860)	-	(688.362.571)	(30.728.500)	(5.583.022.931)
Số cuối năm	21.851.663.971	2.178.771.362	527.944.913.370	833.080.242	552.808.428.945
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.574.734.000	12.056.000	2.214.181.241	727.349.202	4.528.320.443
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.149.834.562	525.136.347	146.543.642.510	771.386.749	157.990.000.168
Khấu hao trong năm	1.242.364.608	198.987.090	35.600.221.744	24.870.247	37.066.443.689
Thanh lý, nhượng bán trong năm	(3.512.969.471)	-	(688.362.571)	(26.119.242)	(4.227.451.284)
Số cuối năm	7.879.229.699	724.123.437	181.455.501.683	770.137.754	190.828.992.573
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.466.074.905	1.389.315.015	382.089.633.431	46.603.813	399.991.627.164
Số cuối năm	13.972.434.272	1.454.647.925	346.489.411.687	62.942.488	361.979.436.372
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 529.451.837.910 VND và 352.598.043.017 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (xem thuyết minh số V.23).

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Số cuối năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.186.958.399	59.313.359	1.246.271.758
Khấu hao trong năm	212.589.564	10.749.353	223.338.917
Số cuối năm	1.399.547.963	70.062.712	1.469.610.675
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.379.572.386	39.216.541	8.418.788.927
Số cuối năm	8.166.982.822	28.467.188	8.195.450.010
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	29.019.583.102
Số cuối năm	29.019.583.102
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.305.881.244
Khấu hao trong năm	580.391.664
Số cuối năm	1.886.272.908
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	27.713.701.858
Số cuối năm	27.133.310.194
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

Quyền sở hữu tài sản trên đất tại Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (xem thuyết minh số V.23).

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	4.104.538.410	3.890.779.140
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.162.010.670	870.703.107

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		70.000		70.000
- Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	7	70.000	7	70.000
Đầu tư vào đơn vị khác		750.000.000		750.000.000
- Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia		100.000.000		100.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hải Hải Phòng		150.000.000		150.000.000
- Công ty Cổ phần Vinalines logistics Việt Nam		500.000.000		500.000.000
Cộng		750.070.000		750.070.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu Dream	2.899.757.927	-	(2.127.361.356)	-	772.396.571
Chi phí sửa chữa tàu Glory	529.208.087	9.777.970.264	(3.757.774.871)	(92.269.914)	6.457.133.566
Chi phí sửa chữa tàu Pride	6.444.527.562	-	(2.864.234.472)	-	3.580.293.090
Cộng	9.873.493.576	9.777.970.264	(8.749.370.699)	(92.269.914)	10.809.823.227

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lỗ tính thuế năm 2010	39.114.157.023	39.114.157.023
Lỗ tính thuế năm 2011	36.267.402.523	36.267.402.523
Lỗ tính thuế năm 2012	58.194.664.558	-
Cộng	133.576.224.104	75.381.559.546

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ được chuyển ở trên vì khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích này là không chắc chắn.

15. Tài sản dài hạn khác

Tài sản dài hạn khác là các khoản ký quỹ dài hạn.

16. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23). Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	81.990.442.572	73.201.827.512
Kết chuyển từ vay dài hạn	29.447.876.080	4.394.353.924
Chênh lệch tỉ giá trong thanh toán trong năm	(284.360.000)	641.682.000
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	(93.607.362)	6.662.763.136
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.839.840.000)	(2.910.184.000)
Số cuối năm	108.220.511.290	81.990.442.572

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động cho thuê tàu	2.397.461.879	5.214.957.058
Phải trả về hoạt động bốc xếp	-	48.840.000
Phải trả về hoạt động kinh doanh khác	106.862.810	57.216.626
Cộng	2.504.324.689	5.321.013.684

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	27.711.826	348.459.441	(310.572.120)	65.599.147
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.551.800	(5.551.800)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	1.617.029	(1.617.030)	(1)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(132.855.785)	-	-	(132.855.785)
Thuế thu nhập cá nhân	12.105.353	184.278.500	(181.335.419)	15.048.434
Thuế nhà đất	-	30.259.400	(30.259.400)	-
Tiền thuê đất	-	895.286.400	(895.286.400)	-
Các loại thuế khác	30.148.133	342.120.823	(327.130.108)	45.138.848
Cộng	(62.890.473)	1.807.573.393	(1.751.752.277)	(7.069.357)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng loại dịch vụ như sau:

Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài	Không thuộc đối tượng chịu thuế
Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế	0 %
Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác	10 %

Thuế nhà đất, tiền thuê đất

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(58.778.565.091)	(37.617.244.539)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	583.900.533	1.349.842.016
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	583.954.416	1.442.567.494
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(53.883)	(92.725.478)
Thu nhập chịu thuế	(58.194.664.558)	(36.267.402.523)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty nộp thay cho nhà thầu nước ngoài theo quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	3.660.418.235	3.688.592.562
Phí bảo hiểm tàu	369.998.619	705.687.965
Các khoản khác	45.000.000	343.505.262
Cộng	4.075.416.854	4.737.785.789

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	10.640.905	11.588.057
Kinh phí công đoàn	155.717.576	306.241.362
Cổ tức:	4.674.160.000	4.674.160.000
<i>Cổ tức phải trả - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam</i>	<i>4.650.000.000</i>	<i>4.650.000.000</i>
<i>Cổ tức phải trả các cổ đông khác</i>	<i>24.160.000</i>	<i>24.160.000</i>
Lãi vay phải trả ngân hàng Hàng Hải	15.018.504.789	-
Các khoản phải trả khác	2.147.692.999	1.235.218.380
<i>Văn phòng Công ty</i>	<i>1.021.435.574</i>	<i>819.454.915</i>
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>1.126.257.425</i>	<i>415.763.465</i>
Cộng	22.006.716.269	6.227.207.799

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	218.659.177	233.381.399
Chi quỹ trong năm	(17.500.000)	(14.722.222)
Số cuối năm	201.159.177	218.659.177

22. Phải trả dài hạn khác

Phải trả dài hạn khác là các khoản nhận ký quỹ.

23. Vay và nợ dài hạn

Công ty vay USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết các Hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: Vay mua tàu Asean Energy (Tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: Vay mua tàu Lucent Ace (Tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: Vay mua tàu Apollo Dua (Tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong năm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã có thông báo về lịch trả mỗi kỳ thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay với số tiền là 20.000,00 USD trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Đồng thời Công ty cũng đã bổ sung tài sản thế chấp là toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ thanh toán vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	108.220.511.290	81.990.442.572
Trên 1 năm đến 5 năm	314.308.434.010	344.028.177.068
Tổng nợ	<u>422.528.945.300</u>	<u>426.018.619.640</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	344.028.177.068	316.705.173.648
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư	(271.866.978)	31.717.357.344
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(29.447.876.080)	(4.394.353.924)
Số cuối năm	<u>314.308.434.010</u>	<u>344.028.177.068</u>

24. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	33.140.000.000	33.140.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	77.300.000.000	77.300.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	48.049.615.000	48.049.615.000
Cộng	<u>158.489.615.000</u>	<u>158.489.615.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.044.000	11.044.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.044.000	11.044.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ của các khoản vay dài hạn trong các năm trước theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC khoản lỗ chênh lệch tỷ giá này được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	82.216.764.762	111.580.425.554
<i>Doanh thu cho thuê tàu</i>	60.921.113.333	77.668.833.877
<i>Doanh thu bốc xếp</i>	7.590.965.377	17.673.060.503
<i>Doanh thu các hoạt động khác</i>	13.704.686.052	16.238.531.174
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>82.216.764.762</u>	<u>111.580.425.554</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	97.780.786.757	103.747.295.744
<i>Chi phí nguyên vật liệu</i>	6.856.952.814	6.433.215.368
<i>Chi phí nhân công</i>	16.253.947.016	19.197.757.063
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	37.841.763.611	38.320.729.544
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	36.828.123.316	39.627.661.752
<i>Chi phí khác</i>	-	167.932.017
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	-	439.654.807
Cộng	<u>97.780.786.757</u>	<u>104.186.950.551</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	56.668.861	42.450.597
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	33.230.645	59.202.902
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	495.075.924	918.378.547
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	290.185.086	3.851.000
Lãi trái phiếu, cổ tức	-	30.000.000
Thu nhập tài chính khác	530	19.847
Cộng	<u>875.161.046</u>	<u>1.053.902.893</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	22.738.418.936	24.655.810.615
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.811.898	1.052.521.783
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	6.662.763.136
Phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư vay dài hạn (xem phụ lục số 1 đính kèm)	13.727.912.680	7.384.441.212
Cộng	<u>36.472.143.514</u>	<u>39.755.536.746</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

Chủ yếu là các khoản chi phí hoa hồng môi giới.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.137.680.513	2.076.750.774
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	54.183.395	214.548.228
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.110.786	255.282.513
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.490.731.706	2.226.227.988
Chi phí khác	439.048.581	1.163.390.586
Cộng	<u>5.356.754.981</u>	<u>5.936.200.089</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(58.778.565.091)	(37.617.244.539)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(58.778.565.091)	(37.617.244.539)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.044.000	11.044.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(5.322)</u>	<u>(3.406)</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.753.499.981	8.509.966.142
Chi phí nhân công	19.549.263.757	19.412.305.291
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.870.174.270	38.576.012.057
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.525.555.149	41.853.889.740
Chi phí khác	849.532.581	2.488.469.603
Cộng	<u>103.548.025.738</u>	<u>110.840.642.833</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	979.853.007	1.131.014.600
Phụ cấp, thù lao	233.987.910	247.985.611
Cộng	<u>1.213.840.917</u>	<u>1.379.000.211</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam là cổ đông nắm giữ 30% vốn điều lệ. Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ về cổ tức phải trả cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam là 4.650.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 4.650.000.000 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động cho thuê tàu.
- Hoạt động bốc xếp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	208.293.750	208.293.750
Trên 1 năm đến 5 năm	833.175.000	1.041.468.750
Trên 5 năm	7.290.281.250	6.457.106.250
Cộng	<u>8.331.750.000</u>	<u>7.706.868.750</u>

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (bao gồm cả lãi dự kiến phải trả) dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	127.974.582.103	331.980.000.811	459.954.582.914
Phải trả cho người bán	2.504.324.689	-	2.504.324.689
Các khoản phải trả khác	25.915.774.642	-	25.915.774.642
Cộng	156.394.681.434	331.980.000.811	488.374.682.245
Số đầu năm			
Vay và nợ	99.635.159.483	375.509.011.628	475.144.171.111
Phải trả cho người bán	5.321.013.684	-	5.321.013.684
Các khoản phải trả khác	11.474.866.089	1.246.038.704	12.720.904.793
Cộng	116.431.039.256	376.755.050.332	493.186.089.588

Công ty tin rằng sẽ được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh điều chỉnh số tiền trả nợ phù hợp với dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty và do vậy Công ty sẽ thanh toán được nợ vay.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan đến các giao dịch bằng ngoại tệ cũng như vay USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu nên bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	820.288,32	525.484,40
Phải thu khách hàng	-	28.400,00
Vay và nợ	(20.304.130,00)	(20.454.130,00)
Phải trả người bán	(49.338,41)	(247.003,03)
Các khoản phải trả khác	(175.897,08)	(177.097,78)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	<u>(19.709.077,17)</u>	<u>(20.324.346,41)</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu sẽ tăng/giảm 8.202.917.918 VND (năm trước tăng/giảm 8.466.309.740 VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi. Khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 20.304.130,00 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 20.454.130,00 USD).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.228.944.196 VND (năm trước giảm/tăng 4.260.186.197 VND) do sự tăng/giảm của chi phí lãi vay. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.918.701.008	-	13.240.377.226	-	17.918.701.008	13.240.377.226
Phải thu khách hàng	1.928.299.465	-	2.375.972.102	-	1.928.299.465	2.375.972.102
Các khoản phải thu khác	1.956.151.203	-	1.402.443.946	-	1.956.151.203	1.402.443.946
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.070.000	-	750.070.000	-	750.070.000	750.070.000
Cộng	22.553.221.676	-	17.768.863.274	-	22.553.221.676	17.768.863.274

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	422.528.945.300	426.018.619.640	422.528.945.300
Phải trả người bán	2.504.324.689	5.321.013.684	2.504.324.689	5.321.013.684
Các khoản phải trả khác	25.915.774.642	12.720.904.793	25.915.774.642	12.720.904.793
Cộng	450.949.044.631	444.060.538.117	450.949.044.631	444.060.538.117

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản vay dài hạn tương đương giá trị từ sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty tiếp tục bị lỗ 58.778.565.091 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 140.658.293.917 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 111.202.719.864 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty sẽ được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và giá cho thuê tàu sẽ tăng trong thời gian tới do kinh tế hồi phục nên Công ty sẽ trả được nợ vay và hoạt động kinh doanh sẽ có lợi nhuận. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu



Nguyễn Thượng Bồng
Kế toán trưởng



Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BAO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 1: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(33.152.673.305)	5.309.843.950	3.400.166.204	(44.262.484.287)	89.784.467.562
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	(37.617.244.539)	(37.617.244.539)
Hoàn nhập Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	(11.070.777)	-	-	-	(11.070.777)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm	-	-	(31.717.357.344)	-	-	-	(31.717.357.344)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của khoản nợ dài hạn cuối năm	-	-	255.578.400	-	-	-	255.578.400
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào Kết quả kinh doanh trong năm trước	-	-	7.384.441.212	-	-	-	7.384.441.212
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Chi thù lao Ban điều hành	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(57.241.081.814)	5.309.843.950	3.400.166.204	(81.879.728.826)	28.078.814.514
Số dư đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(57.241.081.814)	5.309.843.950	3.400.166.204	(81.879.728.826)	28.078.814.514
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	(58.778.565.091)	(58.778.565.091)
Hoàn nhập Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	(255.578.400)	-	-	-	(255.578.400)
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào Kết quả kinh doanh trong năm nay	-	-	13.727.912.680	-	-	-	13.727.912.680
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(43.768.747.534)	5.309.843.950	3.400.166.204	(140.658.293.917)	(17.227.416.297)

(Signature)

Phạm Thị Thu Hằng
 Người lập biểu

(Signature)
Nguyễn Chương Bông
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2013
Quang Trí
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hoạt động cho thuê tàu định hạn	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	60.921.113.333	7.590.965.377	13.704.686.052	-	82.216.764.762
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.921.113.333	7.590.965.377	13.704.686.052	-	82.216.764.762
Chi phí					
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	84.138.512.525	7.021.081.566	7.031.676.666	-	98.191.270.757
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	(23.217.399.192)	569.883.811	6.673.009.386	-	(15.974.505.995)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(5.356.754.981)
Doanh thu hoạt động tài chính					(21.331.260.976)
Chi phí tài chính					875.161.046
Thu nhập khác					(36.472.143.514)
Chi phí khác					510.000.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.360.321.647)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(58.778.565.091)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	9.777.970.264	364.006.364	45.818.180	-	10.187.794.808
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	43.303.880.351	2.378.246.425	937.418.193	-	46.619.544.969
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động cho thuê tàu định hạn	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước	77.668.833.877	17.673.060.503	16.238.531.174	-	111.580.425.554
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.668.833.877	17.673.060.503	16.238.531.174	-	111.580.425.554
Chi phí	83.956.098.799	13.656.919.584	7.731.079.168	-	105.344.097.551
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.287.264.922)	4.016.140.919	8.507.452.006	-	6.236.328.003
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(5.936.200.089)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	300.127.914
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.053.902.893
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(39.755.536.746)
Thu nhập khác	-	-	-	-	831.370.897
Chi phí khác	-	-	-	-	(47.109.497)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.592.703.410	-	77.771.400	-	8.670.474.810
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	40.417.671.152	3.170.552.809	850.949.612	-	44.439.173.573
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động cho thuê tàu định hạn	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp cho bộ phận	360.492.654.398	18.691.446.893	40.508.362.208	-	419.692.463.499
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					19.219.341.348
Tổng tài sản					438.911.804.847
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	445.852.681.185	1.126.257.425	7.117.964.336	-	454.096.902.946
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					2.042.318.198
Tổng nợ phải trả					456.139.221.144
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	393.056.342.575	7.091.100.552	58.523.741.175	-	458.671.184.302
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					14.156.301.322
Tổng tài sản					472.827.485.624
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	436.166.335.462	48.840.000	7.417.169.239	-	443.632.344.701
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					1.116.326.409
Tổng nợ phải trả					444.748.671.110

(Signature)

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu

(Signature)

Nguyễn Thượng Bằng
Kế toán trưởng



Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc

